

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2019

*“V/v ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Dương Ngọc Bích.

2- Ông Bùi Minh Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Trang Ngọc D (tên gọi khác X), sinh năm 1982 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Hôn E, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B.A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 nguyên đơn chị Trang Ngọc D trình bày và yêu cầu như sau:*

Về hôn nhân: Chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2001, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương, nhưng có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống thường phát sinh ra mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự

cải nhau, thậm chí anh Hôn E còn ghen tuông hành hạ đánh đập chị, từ đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Hôn E.

Về con chung: Có 02 đứa con tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/02/2002 và Nguyễn Trang Quốc K, sinh ngày 24/01/2007, từ khi ly thân cho đến nay chị D chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, cuộc sống của các cháu vẫn ổn định và bản thân chị cũng có đủ điều kiện nuôi con. Nay chị yêu cầu xin được nuôi các con và không yêu cầu anh Hôn E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trang Ngọc D không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hôn E Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Hôn E vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tuy nhiên, tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 14/5/2019 anh Nguyễn hôn E trình bày như sau: Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản và nợ chung đúng như chị Trang Ngọc D trình bày nêu trên.

Về mâu thuẫn, do cha mẹ anh và chị D có mâu thuẫn với nhau, anh cũng nghe theo lời cha mẹ nên anh có lời lẽ xúc phạm đến chị D, từ đó chị D mới ly thân anh cho đến nay.

Theo yêu cầu của chị D thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao 02 đứa con cho chị D nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trang Ngọc D vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hôn E vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Ghi nhận yêu cầu của chị Trang Ngọc D xử cho chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E là giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/02/2002 và Nguyễn Trang Quốc K, sinh ngày 24/01/2007 (theo nguyện vọng của cháu T và cháu K) cho chị Trang Ngọc D chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hôn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Hôn E đã được triệu tập hợp lệ nhưng lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hôn E.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E tự nguyện về chung sống vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 30/01/2007 nên hôn nhân của chị D và anh Hôn E là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, là do mâu thuẫn giữa cha mẹ chồng với chị D dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, cự cãi nhau, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của chị Trang Ngọc D xử cho chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn là giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/02/2002 và Nguyễn Trang Quốc K, sinh ngày 24/01/2007 là có căn cứ. Bởi vì, từ khi ly thân cho đến nay chị D là người nuôi dưỡng các cháu, cuộc sống của các cháu vẫn ổn định, bản thân chị cũng có điều kiện để nuôi con, hơn nữa theo nguyện vọng của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận là

giao cháu Nguyễn Văn T và Nguyễn Trang Quốc K cho chị Duyên chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hôn E không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trang Ngọc D phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ. Vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận yêu cầu của chị Trang Ngọc D xử cho chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E là giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/02/2002 và Nguyễn Trang Quốc K, sinh ngày 24/01/2007 (theo nguyện vọng của cháu T và cháu K) cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hôn E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hôn E có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị D và anh Hôn E có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Trang Ngọc D và anh Nguyễn Hôn E không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trang Ngọc D phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001759 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị D có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2019). Đối với anh Hôn E vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Phạm Thanh Tâm**